HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14 /2022/NQ-HĐND	*Nghệ An, ngày 14 tháng 7 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục công lập; mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định thuộc tỉnh Nghệ An quản lý từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2025 - 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 4428/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên; mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định thuộc tỉnh Nghệ An quản lý từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2025 - 2026.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

b) Học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định.

c) Các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Luật Giáo dục thuộc tỉnh Nghệ An quản lý.

d) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức thu học phí

1. Mức học phí học trực tiếp đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2025 - 2026.

Đơn vị: nghìn đồng/học sinh/tháng

Vùng		Cấp học	Mức thu			
			Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Vùng thành thị	Phường thuộc thành phố Vinh, phường thuộc các thị xã (trừ các đơn vị thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền)	1. Mầm non 2. Trung học cơ sở 3. Trung học phổ thông	300	315	330	345
Vùng nông thôn	Xã thuộc thành phố Vinh, xã thuộc các thị xã, các huyện đồng bằng, các huyện miền núi (trừ các đơn vị thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền)	1. Mầm non	100	105	110	115
		2. Trung học cơ sở	100	105	110	115
		3. Trung học phổ thông	200	210	220	230
Vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Các huyện vùng cao, các đơn vị thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	1. Mầm non	50	52	54	56
		2. Trung học cơ sở	50	52	54	56
		3. Trung học phổ thông	100	105	110	115

2. Mức thu học phí học trực tuyến (học Online) đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2025 - 2026 bằng 80% mức học phí học trực tiếp quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

Điều 3. Mức hỗ trợ học phí

1. Mức hỗ trợ tiền đóng học phí học trực tiếp cho học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025 - 2026.

Đơn vị: nghìn đồng/học sinh/tháng

Vùng		Mức hỗ trợ học phí			
		Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Vùng thành, thị	Phường thuộc thành phố Vinh, phường thuộc các thị xã (trừ các đơn vị thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền)	300	315	330	345
Vùng nông thôn	Xã thuộc thành phố Vinh, xã thuộc các thị xã, các huyện đồng bằng, các huyện miền núi (trừ các đơn vị thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền)	100	105	110	115
Vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Các huyện vùng cao, các đơn vị thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	50	52	54	56

2. Mức hỗ trợ tiền đóng học phí học trực tuyến (học Online) cho học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2025 - 2026 bằng 80% mức hỗ trợ học phí học trực tiếp quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2022.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 53/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 và Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2019 sửa đổi, bổ sung mục III khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 53/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục - đào tạo công lập thuộc tỉnh Nghệ An quản lý từ học kỳ II năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website http://dbndnghean.vn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Thái Thanh Quý